

Số: 76/CBTT-MDCMB

V/v: Công bố thông tin về năng lực đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Kính gửi: - Sở Xây dựng thành phố Hà Nội!
- Các Chủ đầu tư/Ban Quản lý dự án, các đơn vị tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát, nhà thầu thi công xây lắp, các tổ chức/cá nhân tham gia hoạt động xây dựng.

1. Thông tin về Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng:

- Tên tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng:

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN MỎ - ĐỊA CHẤT MIỀN BẮC

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104261976. Đăng ký lần đầu ngày 16/11/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 25/02/2025 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội (nay là Sở Tài chính thành phố Hà Nội) cấp.

- Địa chỉ: Thôn Cao Trung, xã Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Điện thoại/Fax : (+8424).66737645.

- Email: modiachatmb@gmail.com – Website: www.modiachatmb.com

- Tên phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng:

PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐỊA KỸ THUẬT VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG

- Địa chỉ đặt phòng thí nghiệm: Thôn Cao Trung, xã Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Mã số phòng thí nghiệm tại thời điểm công bố thông tin: LAS-XD 24.076 (Theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng số 59/GCN-SXD (GDCL) ngày 31/7/2024 của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội).

2. Thông tin về năng lực của tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng:

Thông tin về năng lực hoạt động thí nghiệm theo Giấy chứng nhận số 59/GCN-SXD (GDCL) ngày 31/7/2024 của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội.

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Máy móc, thiết bị chính để thực hiện	Thí nghiệm viên thực hiện
I	THỬ CỐT LIỆU BÊ TÔNG VÀ VỮA			
1	Khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN7572-4:2006 ASTM C127, C128 AASHTO T84	Cân kỹ thuật, tủ sấy, bình thủy tinh có nắp đậy, thùng ngâm mẫu, khăn thấm nước, khay đựng mẫu, sàng tiêu chuẩn, côn thử độ sụt bằng thép, ...	1. Nguyễn Văn Tinh 2. Trần Quang Tư 3. Lê Đức Tuấn 4. Nguyễn Năng Thành 5. Giang Thị Huệ 6. Nguyễn Thái Bảo 7. Phùng Thế Ninh 8. Phan Thành Công
2	Khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút ẩm của đá gốc và cốt liệu lớn	TCVN7572-5:2006 ASTM C127 AASHTO T85	Cân thủy tinh, thùng ngâm mẫu, khăn thấm nước, thước kẹp, tủ sấy, bàn chải sắt, ...	
3	Khối lượng thể tích xốp và độ rỗng	TCVN7572-6:2006 ASTM C29 AASHTO T19	Cân kỹ thuật, phễu chứa vật liệu, bộ sàng tiêu chuẩn, tủ sấy, thước lá, ...	
4	Độ ẩm	TCVN7572-7:2006; TCVN10322-2014 ASTM C566, AASHTO T255	Cân kỹ thuật, tủ sấy, khay đựng mẫu, ...	
5	Hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét trong cốt liệu nhỏ	TCVN7572-8:2006; TCVN 9205:12; ASTM C117, C142; AASHTO T11,T12	Cân kỹ thuật, sàng tiêu chuẩn, tủ sấy, khay đựng mẫu, ...	
6	Lượng tạp chất hữu cơ	TCVN7572-9:2006 ASTM C40, AASHTO T21	Ổng đong, cân kỹ thuật, bếp cách thủy, thang màu, ...	
7	Cường độ (kháng nén, kháng kéo) và hệ số hoá mềm của đá gốc	TCVN7572-10:2006 TCVN10323-14	Máy nén thủy lực, máy khoan, máy cưa, thước kẹp, thùng ngâm mẫu, cân kỹ thuật, ...	
8	Độ hao mòn khi va đập của cốt liệu lớn trong máy mài mòn và đập Los Angeles	TCVN7572-12:2006 ASTM C131, C535 AASHTO T96, T327	Máy mài mòn Los Angeles, cân kỹ thuật, sàng tiêu chuẩn,...	
9	Hàm lượng hạt mềm yếu và phong hóa	TCVN7572-17:2006 ASTM C142 AASHTO T112	Sàng tiêu chuẩn, cân kỹ thuật, ...	
10	Hàm lượng silic oxit vô định hình	TCVN7572-19:2006	Sàng tiêu chuẩn, cân kỹ thuật, lò nung, bình kim loại, tủ sấy, bếp cách thủy, bình định mức, nước cất, NaOH, HCL, AgNO ₃ , ...	
11	Hàm lượng mica	TCVN7572-20:2006	Cân phân tích, tủ sấy, bộ sàng tiêu chuẩn, giấy nhám, đĩa thủy tinh, ...	
II	THỬ NGHIỆM CỎ LÝ ĐẤT TRONG PHÒNG			
1	Khối lượng riêng/tỷ trọng	TCVN 4195:2012; ASTM D854; AASHTO T100; BS1377-Part2	Tủ sấy, bình tỷ trọng, cân điện tử,....	
2	Độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:2012; ASTM D2216; AASHTO T265; BS1377-Part2	Tủ sấy, cân điện tử, hộp nhôm,	
3	Giới hạn chảy, giới hạn dẻo	TCVN 4197:2012; ASTM D4318; AASHTO T89, T90; BS1377-Part2;	Thiết bị Casagrande và dao trộn, tủ sấy, hộp nhôm, sàng tiêu chuẩn, chày cối sứ, tấm kính nhám,...	
4	Thành phần hạt	TCVN 4198:2014;	Bộ sàng tiêu chuẩn, ống	

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Máy móc, thiết bị chính để thực hiện	Thí nghiệm viên thực hiện
		ASTM C136, D421, D422; AASHTO T27, T88; BS1377-Part2	đong 1000ml, bình tam giác 250ml, tủ sấy, chày cối sứ, nước cất, ti trọng kế, ...	1. Nguyễn Văn Tinh 2. Trần Quang Tư 3. Lê Đức Tuấn 4. Nguyễn Năng Thành 5. Giang Thị Huệ 6. Nguyễn Thái Bảo 7. Phùng Thế Ninh 8. Phan Thành Công
5	Sức chống cắt trên máy cắt phẳng	TCVN 4199:1995; ASTM D3080; AASHTO T236;	Máy cắt phẳng ứng biến và các phụ kiện kèm theo, dao vòng, ...	
6	Xác định tính nén lún trong điều kiện không nở hông	TCVN 4200:2012; ASTM D2435; AASHTO T216; BS1377-Part5; BS1377-Part6	Máy nén tam liên, dao vòng, cân điện tử, ...	
7	Độ chặt tiêu chuẩn	TCVN 4201:2012; TCVN12790:20; ASTM D1557, D698 BS1377-Part4	Cối đầm, cân kỹ thuật, sàng, tủ sấy, hộp nhôm, dao gạt, khay trộn mẫu, cối sứ, ...	
8	Khối lượng thể tích/dung trọng	TCVN 4202:2012; ASTM D2937;	Cân kỹ thuật, dao vòng, tấm kính, dao cắt mẫu, thước cặp, ...	
9	Chỉ số CBR của đất, đá dăm	TCVN 12792:20; ASTM D1883; AASHTO T193; BS1377-Part4	Thiết bị gia tải, đồng hồ đo biến dạng, cối CBR, tấm đệm, dụng cụ đo độ trương nở, tấm gia tải, bể ngâm mẫu, tủ sấy, cân, sàng, dụng cụ tháo mẫu, ...	
10	Sức kháng cắt không cố kết - không thoát nước và cố kết - thoát nước của đất dính trên thiết bị nén ba trục (UU, CU, CD, Cv)	TCVN 8868:2011; ASTM D2850, D4767; D7181; AASHTO T296, T297; BS1377-Part7,8	Máy nén ba trục, thiết bị chế tạo mẫu, cân kỹ thuật, ...	
11	Thí nghiệm nén 01 trục có nở hông	ASTM D2166; D2938; AASHTO T116, T208; BS1377-Part7	Máy nén, đồng hồ biến dạng, đồng hồ bấm giây, cân kỹ thuật, khay đựng mẫu, ...	
12	Hệ số thấm K của đất	TCVN 8723:2012; ASTM D2434, D4511; AASHTO T215, T49; BS1377-Part5	Dao vòng chứa mẫu, thiết bị thí nghiệm thấm, dụng cụ chế bị mẫu, nhiệt kế, đồng hồ bấm giây, thước cặp, cân kỹ thuật, dao cắt đất, ...	
13	Đặc trưng tan rã của đất	TCVN 8718:2012;	Phao nổi chuyên dụng, lưới có lỗ ô vuông, bình thủy tinh trong suốt, thiết bị dụng cụ xác định độ ẩm của đất, bình giữ ẩm, cân kỹ thuật, ...	
14	Các đặc trưng trương nở của đất	TCVN 8719:2012; ASTM D4546; ASTM D4829; AASHTO T258; BS1377-Part5	Thiết bị thí nghiệm trương nở chuyên dụng, dao vòng, cân kỹ thuật, sàng tiêu chuẩn, dao gạt đất, bộ dụng cụ chế bị mẫu, ...	
15	Các đặc trưng co ngót của đất	TCVN 8720:2012; ASTM D427, D4943 AASHTO T92	Dao vòng, thước kẹp, cân kỹ thuật, dao cắt đất, paraffin, thiết bị dụng cụ xác định độ ẩm, xác định khối lượng thể tích, ...	
16	Góc nghỉ của đất rời	TCVN 8724:2012	Thiết bị đo góc nghỉ tự nhiên, thùng chứa nước, sàng, chày gỗ, cối và chày sứ, ...	
17	Hàm lượng hữu cơ	TCVN 8726:2012;	Tủ sấy, cân kỹ thuật, bình	

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Máy móc, thiết bị chính để thực hiện	Thí nghiệm viên thực hiện
		AASHTO T194; BS1377-Part3	hút âm, cốc nhỏ, sàng, khay đựng mẫu, cốc sứ và chày sứ, ...	
18	Xác định thành phần và hàm lượng muối hoà tan	TCVN 8727:2012;	Cốc mò 50ml, ống hút 50ml, bình hút âm, tủ sấy, cân kỹ thuật, dung dịch H ₂ O ₂ 10% và nước cất,...	
19	Xác định sức chống cắt của đất bằng phương pháp cắt cánh	TCVN 8725:2012;	Đồng hồ cắt cánh, cánh cắt, cần nối, dụng cụ tháo mỡ,...	
III	THỬ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG			
1	Xác định độ ẩm của đất	TCVN 8728:2012, TCVN12791:20; AASHTO T204; BS 1377-9; ASTM D1556	Cân kỹ thuật, hộp nhôm, bình hút âm, cân 96°C, pipet, dụng cụ đào đất, khay đựng,...	1. Nguyễn Văn Tinh 2. Trần Quang Tư 3. Lê Đức Tuấn 4. Nguyễn Năng Thành 5. Giang Thị Huệ 6. Nguyễn Thái Bảo 7. Phùng Thế Ninh 8. Phan Thành Công
2	Xác định khối lượng thể tích của đất	TCVN 8729:2012; 22TCN 346:06; ASTM D1556; AASHTO T191; BS 1377-9	Dao vòng, cân kỹ thuật, thước kẹp, cân kỹ thuật, dụng cụ đào đất,...	
3	Đo độ bằng phẳng mặt đường bằng thước 3m	TCVN 8864:2011	Thước thẳng dài 3m, con nôm, chổi quét, ...	
4	Xác định mô đun đàn hồi của nền đất và các lớp kết cấu áo đường bằng phương pháp tấm ép cứng	TCVN 8861:2011	Hệ thống tải, kích thủy lực, tấm ép cứng, đồng hồ biến dạng, giá đỡ đồng hồ, cát khô, thước ni vô,...	
5	Xác định mô đun biến dạng tại hiện trường qua tấm nén phẳng	TCVN 9354:2012	Tấm nén, các thiết bị chất tải, neo giữ, đồng hồ đo biến dạng,...	
6	Phương pháp thử nghiệm xác định modul đàn hồi "E" nền đường bằng tấm ép cứng	TCVN 8861:2011; ASTM D1195, D1194; AASHTO T221, T222, T235	Cần đo vồng Benkelman, xe đo vồng, kích thủy lực, giấy ô li, nhiệt kế, ...	
7	Kiểm tra độ nhám mặt đường bằng PP rắc cát	TCVN 8866:2012	Cát tiêu chuẩn, ống đong cát, bàn xoa, bàn chải sắt, thước, cân kỹ thuật, ...	
8	Thí nghiệm xuyên tĩnh (CPT)	TCVN 9352:2012; TCVN 9846:13; ASTM D3441, D5778; BS 1377	Đầu xuyên, mũi côn, mềng xông đo ma sát, cần nối, thiết bị tạo lực nén, thiết bị đo,...	
9	Thí nghiệm đo áp lực nước lỗ rỗng trong đất	TCVN 8869:2011	Giếng khoan trắc MNN, máy đo mực nước ngầm, hệ thống đo áp lực nước lỗ rỗng loại hở, hệ thống đo áp lực nước lỗ rỗng loại kín,...	
10	Thí nghiệm xuyên tiêu	TCVN 9351:2012;	Thiết bị khoan tạo lỗ, đầu	

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Máy móc, thiết bị chính để thực hiện	Thí nghiệm viên thực hiện
	chuẩn (thử nghiệm SPT)	AASHTO T206; ASTM D1586; BS 1377	xuyên, bộ búa đóng, đầu xuyên, cần khoan, ...	
11	Xác định độ thấm nước của đất bằng đồ nước hồ đào, hồ khoan	TCVN 8731:2012	Vòng chắn, thiết bị nước, thiết bị tự động điều chỉnh mực nước, đồng hồ bấm giây, thước, ...	
12	Xác định độ thấm nước của đá bằng phương pháp ép nước vào hồ khoan	TCVN 9149:2012; ASTM D4719	Máy bơm, dụng cụ đo mực nước, dụng cụ đo lưu lượng nước, dụng cụ đo nhiệt độ, ống lọc, nút bịt khí nén, ...	
IV	PHÂN TÍCH HOÁ NƯỚC CHO XÂY DỰNG			
1	Xác định hàm lượng cặn không tan	TCVN 4506:2012	Cân phân tích, tủ sấy, bộ lọc chân không, Giấy lọc, màng lọc, dụng cụ thủy tinh, thiết bị chuyên dụng (đầu mô)...	1. Nguyễn Văn Tình 2. Phan Thành Công
2	Xác định độ pH, nhiệt độ	TCVN 6492:2011; ISO 10523:2008	Cân kỹ thuật, ống đong, bình định mức, giấy chỉ thị Ph, nhiệt kế, hóa chất, nước cất, lò nung,...	
3	Xác định hàm lượng ion Clorua Cl ⁻	TCVN 6194:1996; ISO 9297:1989	Cốc mô, lò sấy, ống hút, bình hút ẩm, ống chuẩn độ vi lượng, phễu thủy tinh, giấy lọc, Bếp điện, lò nung, chén sứ chịu nhiệt,...	
4	Xác định hàm lượng ion Sunfat SO ₄ ²⁻	TCVN 6200:1996; ISO 9280:1990	Cốc mô, lò sấy, ống hút, bình hút ẩm, ống chuẩn độ vi lượng, phễu thủy tinh, giấy lọc, Bếp điện, lò nung, chén sứ chịu nhiệt,...	
5	Xác định hàm lượng Natri và Kali	TCVN 6196-3:2000	Cốc mô, lò sấy, ống hút, bình hút ẩm, ống chuẩn độ vi lượng, phễu thủy tinh, giấy lọc, Bếp điện, lò nung, chén sứ chịu nhiệt,...	
6	Cacbonic CO ₂ tự do, CO ₂ ăn mòn	TCVN 6489:2009	Cối và chày sứ, sàng phân tích, cân kỹ thuật, tủ sấy, bình hút ẩm, máy lắc, phễu lọc, pipet,...	

Công ty cổ phần phát triển Mỏ - Địa chất miền Bắc (Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng) xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác của thông tin đã công bố./.

**Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
MỎ - ĐỊA CHẤT MIỀN BẮC**



GIÁM ĐỐC

Phùng Văn Hùng

Phụ lục:**DANH MỤC THIẾT BỊ THÍ NGHIỆM CHÍNH VÀ THÍ NGHIỆM VIÊN**

(Kèm theo văn bản "Công bố thông tin về năng lực đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng" ngày 15/2026 của Công ty cổ phần phát triển Mỏ - Địa chất miền Bắc).

1. Danh mục thiết bị chính:

TT	Tên thiết bị	Hãng/Nước sản xuất	Số giấy kiểm định máy móc	Số seri/ID thiết bị	Tình trạng hiệu chuẩn	Ghi chú
1	Máy khoan XY-1	Trung Quốc	CN6.M.784.26	1239-7	Sử dụng tốt	
2	Máy khoan XY-1A-4	Trung Quốc	CN6.M.782.26	S521BN	Sử dụng tốt	
3	Máy khoan XY-1A-4	Trung Quốc	CN6.M.783.26	S567BN	Sử dụng tốt	
4	Cân phân tích PA-413	Mỹ	CN5.M.856.26	8091461736	Sử dụng tốt	
5	Máy cắt phẳng	Trung Quốc	CN5.M.857.26	R 4245	Sử dụng tốt	
6	Máy nén tam liên	Trung Quốc	CN5.M.858.26	M.858.26	Sử dụng tốt	
7	Máy nén tam liên	Trung Quốc	CN5.M.859.26	M.859.26	Sử dụng tốt	
8	Máy nén tam liên	Trung Quốc	CN5.M.860.26	M.860.26	Sử dụng tốt	
9	Máy nén ba trục	Trung Quốc	CN5.M.861.26	E3682	Sử dụng tốt	
10	Đồng hồ đo biến dạng	Trung Quốc	CN4.M.876.26	1212182	Sử dụng tốt	
11	Đồng hồ đo biến dạng	Trung Quốc	CN4.M.877.26	1212189	Sử dụng tốt	
12	Đồng hồ đo biến dạng	Trung Quốc	CN4.M.878.26	I 164305	Sử dụng tốt	
13	Đồng hồ đo biến dạng	Trung Quốc	CN4.M.879.26	I 192976	Sử dụng tốt	
14	Đồng hồ đo biến dạng	Trung Quốc	CN4.M.880.26	I 83421	Sử dụng tốt	
15	Đồng hồ đo biến dạng	Trung Quốc	CN4.M.881.26	I 193264	Sử dụng tốt	
16	Đồng hồ đo biến dạng	Trung Quốc	CN4.M.882.26	I 118957	Sử dụng tốt	
17	Đồng hồ đo biến dạng	Trung Quốc	CN4.M.883.26	I 195517	Sử dụng tốt	
18	Đồng hồ đo biến dạng	Trung Quốc	CN4.M.884.26	I 194302	Sử dụng tốt	
19	Tủ sấy	Trung Quốc			Sử dụng tốt	
20	Cần Benkenman	Trung Quốc			Sử dụng tốt	
21	Tấm ép cứng	Trung Quốc			Sử dụng tốt	
22	Bếp cách cát	Trung Quốc			Sử dụng tốt	
23	Chùy Vaxiliep	Trung Quốc			Sử dụng tốt	
24	Thiết bị Casagrande	Trung Quốc			Sử dụng tốt	
25	Bộ thử giới hạn dẻo	Trung Quốc			Sử dụng tốt	
26	Máy phân tích TPH bằng PP tỷ trọng	Trung Quốc			Sử dụng tốt	
27	Bộ sàng cho cát	Trung Quốc			Sử dụng tốt	
28	Buret	Trung Quốc			Sử dụng tốt	
29	Bình định mức	Trung Quốc			Sử dụng tốt	
30	Bình tam giác	Trung Quốc			Sử dụng tốt	
31	Cốc đốt	Trung Quốc			Sử dụng tốt	
32	Bộ khuôn CBR	Trung Quốc			Sử dụng tốt	
33	Côn sụt	Trung Quốc			Sử dụng tốt	
34	Giò lưới cân thủy tĩnh	Trung Quốc			Sử dụng tốt	
35	Pipet tự động	Trung Quốc			Sử dụng tốt	
36	Máy sàng lắc	Trung Quốc			Sử dụng tốt	
37	Bình hút âm	Trung Quốc			Sử dụng tốt	
38	Bộ dao đai	Trung Quốc			Sử dụng tốt	
39	Phễu rót cát	Trung Quốc			Sử dụng tốt	
40	Máy khuấy	Trung Quốc			Sử dụng tốt	
41	Óng đong	Trung Quốc			Sử dụng tốt	

2. Danh sách thí nghiệm viên:

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn/Văn bằng, chứng chỉ	Vị trí/Chức vụ	Hợp đồng lao động	Kinh nghiệm
1	Nguyễn Văn Tinh	15/01/1976	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ sư Địa chất công trình; - Chứng nhận chương trình Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng số 0282-2012 do Học viện cán bộ quản lý xây dựng và đô thị cấp ngày 30/12/2012; - Chứng nhận đào tạo thí nghiệm về: Phương pháp xác định tính chất cơ lý của đất trong phòng và hiện trường số 6450/2010/VKH-TNXD Viện Khoa học Công nghệ xây dựng cấp ngày 31/3/2010. - Chứng nhận đã hoàn thành chương trình về: Quản lý phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng số 6945/2010/VKH-THXD Viện Khoa học Công nghệ xây dựng cấp ngày 29/4/2010. 	Trưởng phòng thí nghiệm	Hợp đồng lao động Số:233/HĐ LĐ-MĐCMB ngày 23/3/2023	26 năm
2	Lê Đức Tuấn	10/01/1972	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ sư Địa chất công trình; - Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số HNT-00122252 do Hiệp hội các nhà thầu xây dựng Việt Nam cấp ngày 05/10/2021; - Chứng nhận đã hoàn thành chương trình: Bồi dưỡng nghiệp vụ Quản lý phòng thí nghiệm chuyên ngành XDGT số 07.K72.20/QLPTN do Trung tâm đào tạo và thông tin cấp ngày 06/10/2020; - Chứng nhận đã hoàn thành chương trình: Đào tạo Thí nghiệm viên ngắn hạn chuyên ngành Xây dựng công trình giao thông số 20.143.20/VKH-CN-TNV do Viện khoa học và công nghệ giao thông cấp ngày 07/10/2020. 	Thí nghiệm viên	Hợp đồng lao động Số:02/2026 /HĐTV-MĐCMB ngày 02/3/2026	28 năm
3	Trần Quang Tư	14/12/1990	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ sư Kỹ thuật Địa chất; - Chứng nhận đào tạo thí nghiệm về: Các Phương pháp thí nghiệm Địa kỹ thuật hiện trường số 253/ĐCCT do Công ty TNHH Tư vấn, triển khai công nghệ và xây dựng Mỏ - Địa chất thuộc Trường đại học Mỏ - Địa chất cấp ngày 16/01/2017. 	Thí nghiệm viên	Hợp đồng lao động Số:234/HĐ LĐ-MĐCMB ngày 23/3/2023	09 năm
4	Phùng Thế Ninh	01/9/1992	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ sư Kỹ thuật Địa chất; - Chứng nhận đào tạo thí nghiệm về: Phương pháp xác định các tính chất cơ lý của đất trong phòng thí nghiệm số 65/ĐCCT do Công ty TNHH Tư vấn, triển khai công nghệ và xây dựng Mỏ - Địa chất thuộc Trường đại học Mỏ - Địa chất cấp ngày 16/01/2017. 	Thí nghiệm viên	Hợp đồng lao động Số:237/HĐ LĐ-MĐCMB ngày 23/3/2023	09 năm

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn/Văn bằng, chứng chỉ	Vị trí/Chức vụ	Hợp đồng lao động	Kinh nghiệm
5	Nguyễn Thái Bảo	05/10/1990	- Kỹ sư Kỹ thuật Địa chất; - Chứng nhận đào tạo thí nghiệm về: Phương pháp xác định các tính chất cơ lý của đất trong phòng thí nghiệm số 64/ĐCCT do Công ty TNHH Tư vấn, triển khai công nghệ và xây dựng Mỏ - Địa chất thuộc Trường đại học Mỏ - Địa chất cấp ngày 16/01/2017.	Thí nghiệm viên	Hợp đồng lao động Số:232/HĐLĐ-MĐCMB ngày 23/3/2023	09 năm
6	Giang Thị Huế	08/10/1982	- Kỹ sư Địa chất công trình; - Chứng nhận đã hoàn thành chương trình: Đào tạo Thí nghiệm viên ngắn hạn chuyên ngành Xây dựng công trình giao thông số 04.134.19/VKHCN-TNV do Viện khoa học và công nghệ giao thông cấp ngày 21/8/2019.	Thí nghiệm viên	Hợp đồng lao động Số:231/HĐLĐ-MĐCMB ngày 23/3/2023	08 năm
7	Nguyễn Năng Thành	25/11/1981	- Kỹ sư Địa chất công trình; - Chứng nhận đã hoàn thành chương trình: Đào tạo Thí nghiệm viên ngắn hạn chuyên ngành Xây dựng công trình giao thông số 06.134.19/VKHCN-TNV do Viện khoa học và công nghệ giao thông cấp ngày 21/8/2019.	Thí nghiệm viên	Hợp đồng lao động Số:235/HĐLĐ-MĐCMB ngày 23/3/2023	08 năm
8	Phan Thành Công	01/5/1975	- Kỹ sư Xây dựng; - Cử nhân Khoa học; - Chứng nhận đã hoàn thành chương trình Đào tạo về: Phương pháp phân tích nước dùng trong xây dựng số 9158/2011/VKH-TNXD do Viện khoa học công nghệ xây dựng cấp ngày 17/6/2011.	Thí nghiệm viên	Hợp đồng lao động Số:236/HĐLĐ-MĐCMB ngày 23/3/2023	27 năm

Công ty cổ phần phát triển Mỏ - Địa chất miền Bắc (Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng) xin cam kết:

- Thiết bị thí nghiệm đáp ứng yêu cầu để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm đã công bố;
- Thiết bị được kiểm định/hiệu chuẩn theo quy định;
- Thí nghiệm viên có trình độ chuyên môn phù hợp với lĩnh vực thí nghiệm;
- Thí nghiệm viên được bố trí thực hiện đúng các chỉ tiêu thí nghiệm đã công bố;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính phù hợp của thiết bị và năng lực của thí nghiệm viên tham gia hoạt động thí nghiệm./.

**Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
MỎ - ĐỊA CHẤT MIỀN BẮC**



(Handwritten signature)

GIÁM ĐỐC

Phùng Văn Hùng